

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ




VINAMARINE

QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN
NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH

	MÃ SỐ	:	QT.PC.04	
	LẦN BAN HÀNH	:	01	
	NGÀY BAN HÀNH	:	10/02/2015	
	TRANG	:	1/14	

--	--	--	--

	BIÊN SOẠN	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Chữ ký			
Họ tên	<i>Trịnh Quốc Dân</i>	<i>Võ Minh Tiến</i>	<i>Lê Minh Kháng</i>
Chức danh	Trưởng phòng	Đại diện lãnh đạo	Giám đốc

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH</p>	<p>MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 3/14</p>
---	--	---

1. MỤC ĐÍCH


Quy trình này thống nhất các tài liệu, biểu mẫu, trình tự thủ tục cho tàu thuyền Việt Nam và tàu thuyền nước ngoài xuất cảnh rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, nhằm nâng cao trách nhiệm của viên chức cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài xuất cảnh rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;
- Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;
- Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển;
- Thông tư số 11/2012/TT-BGTVT ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;
- Quyết định số 54/2005/QĐ-BGTVT ngày 27/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về ban hành danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển và tàu công vụ Việt Nam;
- Quyết định số 98/2008/QĐ-BTC ngày 04/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;
- Quyết định số 22/QĐ-CVHHCT ngày 04/12/2007 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ ban hành Nội quy các cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long;

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH</p>	<p>MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 4/14</p>
---	--	---

- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ:

a) Định nghĩa: Không áp dụng.

b) Giải thích từ ngữ:

- Người có thẩm quyền: là Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.

- Người làm thủ tục: là Chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, đại lý hàng hải, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

- Trục ban cảng vụ là Viên chức pháp chế tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Pháp chế, Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

- Giấy phép rời cảng là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

- Tàu thuyền xuất cảnh là bao gồm tàu biển, tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá, phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ và các phương tiện thủy khác rời từ vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ đến một quốc gia nào đó ngoài lãnh thổ Việt Nam.

- Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển là gồm các cơ quan như Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ, Công an cửa khẩu cảng Cần Thơ, Kiểm dịch y tế Thành phố Cần Thơ.

4.2 Chữ viết tắt:

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 16/4/2005;

- ND21: Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012;

- TT10: Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08/5/2013;

- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- KHĐĐ: Kế hoạch dự kiến điều động tàu thuyền;

- AT-TTHH: An toàn - Thanh tra hàng hải.



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ


QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU
THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH

MS: QT.PC.04
Lần ban hành: 01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 5/14

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ:

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự công việc	Tài liệu, biểu mẫu liên quan
Bước 1	Trực ban cảng vụ		<ul style="list-style-type: none"> - Theo Điều 55, 56, 57, NĐ21 - BM.PC.04.Mẫu 03-NĐ21 - BM.PC.04.Mẫu 04-NĐ21 - BM.PC.04.Mẫu 05-NĐ21 (nếu có).
Bước 2	Trực ban cảng vụ		Theo Điều 55, NĐ21
Bước 3	Trực ban cảng vụ/ Phòng AT-TTHH		<ul style="list-style-type: none"> - Theo Điều 56, NĐ21 - BM.PC.04.Mẫu 03-NĐ21 - BM.PC.04.Mẫu 04-NĐ21 - BM.PC.04.Mẫu 05-NĐ21 (nếu có)
Bước 4	Trực ban cảng vụ/ Phòng Tài vụ		Quyết định số 98/2008/QĐ-BTC ngày 04/11/2008
Bước 5	Người có thẩm quyền		<ul style="list-style-type: none"> - Theo Điều 55, 56, 57, NĐ21 - BM.PC.04.Mẫu 14-NĐ21
Bước 6	Trực ban cảng vụ		Theo Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ.

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH</p>	<p>MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 6/14</p>
---	--	---

5.2 Thuyết minh lưu đồ

5.2.1. Bước 1: Tiếp nhận và xử lý thông tin tàu xuất cảnh

Trực ban cảng vụ tiếp nhận thông báo/ xác báo tàu thuyền xuất cảnh, kiểm tra và đảm bảo các thông tin đầy đủ, phù hợp quy định. Cập nhật thông tin tàu qua Cổng thông tin thủ tục tàu biển dùng chung.

5.2.2. Bước 2: Thông báo các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển

Ngay khi nhận được thông báo tàu thuyền xuất cảnh của người làm thủ tục, Trực ban cảng vụ thông báo ngay cho các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển biết thời gian tàu thuyền làm thủ tục xuất cảnh.

5.2.3. Bước 3: Kiểm tra hồ sơ và làm thủ tục tàu thuyền xuất cảnh

Địa điểm làm thủ tục: tại Phòng làm thủ tục tàu xuất nhập Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ hoặc Văn phòng Đại diện của CVHHCT.

Thời hạn làm thủ tục của Cảng vụ hàng hải: không quá 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định.

Hồ sơ thủ tục gồm có:

a) Các giấy tờ phải nộp (bản chính):


- 01 Bản khai chung: BM.PC.04.Mẫu 03-NĐ21;
- 01 Danh sách thuyền viên nếu thay đổi so với khi đến: BM.PC.04. Mẫu 04-NĐ21;
- 01 Danh sách hành khách (nếu có): BM.PC.04.Mẫu 05-NĐ21.

b) Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

- Các giấy chứng nhận của tàu nếu có thay đổi so với khi đến;
- Các chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên nếu có thay đổi so với khi đến;
- Các giấy tờ liên quan đến xác nhận việc nộp phí, lệ phí hàng hải, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Trực ban cảng vụ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tàu thuyền xuất cảnh. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Quá trình làm thủ tục cho tàu thuyền xuất cảnh, nếu Trực ban cảng vụ phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải và thủy nội địa, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết thì tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, báo cáo Trưởng phòng Pháp chế xem xét, trình Người có thẩm quyền giải quyết.

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH</p>	<p>MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 7/14</p>
---	--	---

Sau khi các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển thông báo người làm thủ tục đã hoàn thành thủ tục tàu thuyền xuất cảnh và đủ điều kiện rời cảng theo quy định, đã khắc phục xong các khiếm khuyết (có xác nhận của PSCo), Trục ban cảng vụ tiến hành in Giấy phép rời cảng theo BM.PC.04.Mẫu 14-NĐ21, trình Người có thẩm quyền ký.

Khi có những việc bất thường, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, thì Trục ban cảng vụ báo cáo Trưởng phòng Pháp chế trình Giám đốc xem xét, giải quyết.

5.2.4. Bước 4: Thu phí, lệ phí hàng hải

Khi hồ sơ hợp lệ, Trục ban cảng vụ chuyển hồ sơ tàu thuyền xuất cảnh sang Phòng Tài vụ để tính phí, lệ phí hàng hải theo quy định.

5.2.5. Bước 5: Cấp phép tàu thuyền xuất cảnh:

Người có thẩm quyền đã ký sẵn Giấy phép rời cảng, Trục ban cảng vụ điền đầy đủ thông tin và cấp Giấy phép rời cảng cho người làm thủ tục.


Trục ban cảng vụ duyệt cho tàu rời cảng qua Cổng thông tin thủ tục tàu biển dùng chung, ghi vào sổ nhật ký trục ban Pháp chế.

5.2.6. Bước 6: Lưu hồ sơ

Trục ban cảng vụ hoàn chỉnh hồ sơ tàu, xóa tên tàu thuyền đã xuất cảnh từ Bảng theo dõi tàu neo đậu trong vùng nước quản lý và lưu hồ sơ tàu tại nơi quy định của Phòng.


6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu	Mã hiệu
1	Bản khai chung	BM.PC.04.Mẫu 03-NĐ21
2	Danh sách thuyền viên	BM.PC.04.Mẫu 04-NĐ21
3	Danh sách hành khách (nếu có)	BM.PC.04.Mẫu 05-NĐ21
4	Lệnh điều động (nếu có)	BM.PC.04.Mẫu 13-NĐ21
5	Giấy phép rời cảng	BM.PC.04.Mẫu 14-NĐ21

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH	MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 8/14
---	---	---

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai chung
2	Danh sách thuyền viên
3	Danh sách hành khách (nếu có)
Hồ sơ được lưu tại phòng Pháp chế trong thời hạn 10 năm.	


 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH</p>	<p>MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 9/14</p>
---	--	---

BM.PC.04.Mẫu 03-NĐ21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship:		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	
1.2 Số IMO: IMO number:			
1.3 Hô hiệu: Call sign:			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number:			
4. Quốc tịch tàu Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng) Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của đại lý: Name and contact details of the ship agent	
9. Tổng dung tích Gross tonnage	10. Dung tích có ích Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi (các cảng trước và các cảng sẽ đến, gạch chân các cảng sẽ dỡ hàng) số hàng còn lại Brief particulars of voyage (previous and subsequent port of call; underline where remaining cargo will be discharged)			
13. Mô tả tóm tắt về hàng hóa Brief description of the cargo			
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. Master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú: Remarks	

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH</p>	<p>MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 10/14</p>
---	--	--

<p>Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)</p>		
<p>17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration</p>	<p>18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration</p>	
<p>19. Danh sách thuyền viên Crew List</p>	<p>20. Danh sách hành khách Passenger List</p>	<p>21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue receptions facilities</p>
<p>22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)</p>	<p>23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)</p>	


24. ..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH</p>	<p>MS: QT.PC.04 Lần ban hành: 01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 12/14</p>
--	--	--

BM.PC.04.Mẫu 05-NĐ21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST

		Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:	
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure			
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
5. Họ và tên Family name, given name	6. Quốc tịch Nationality	7. Ngày và nơi sinh Date and place of birth	8. Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	9. Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	10. Cảng lên tàu Port of embarkation	11. Cảng rời tàu Port of disembarkation	12. Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU
THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH

MS: QT.PC.04
Lần ban hành: 01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 13/14

BM.PC.04.Mẫu 13-NĐ21

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỆNH ĐIỀU ĐỘNG

Lệnh điều động số:.....

Tên tàu:.....

Quốc tịch:.....

Dung tích toàn phần:.....

Số lượng thuyền viên:.....

Số lượng hành khách:.....

Đang neo đậu tại:.....

Phải di chuyển tới:.....

Vào hồi.....giờ.....ngày.....

Lý do điều động:.....

Cấp.....giờ.....ngày...../...../.....

GIÁM ĐỐC

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
Vietnam Maritime Administration
Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ
The Maritime Administration of CanTho

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

LỆNH ĐIỀU ĐỘNG
SHIFTING ORDER

Kính gửi: Thuyền trưởng tàu.....

To: master of M/V

Giám đốc Cảng vụ hàng hải..... Yêu cầu tàu.....
The Director of Maritime Administration of requests the vessel

Đang neo đậu tại.....Di chuyển tới.....
Anchoring/Berthing at To be shifted to

Vào hồi:.....giờ.....ngày.....tháng năm.....
At hrs on month year

Lý do điều động:.....

Reasons to shift

Yêu cầu ông thực hiện nghiêm chỉnh lệnh này.
You are requested to comply in full this shifting order.

Giấy phép
số:...../CV.....
No

Ngày.....tháng..... năm 20....
Date.....

GIÁM ĐỐC
Director



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU
THUYỀN NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH

MS: QT.PC.04
Lần ban hành: 01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 14/14

BM.PC.04.Mẫu 14-NĐ21

<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p>	<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Vietnam Maritime Administration Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ The Maritime Administration of CanTho</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness -----</p>
<p>GIẤY PHÉP RỜI CẢNG</p>		<p>GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p>	
<p>Giấy phép rời cảng số:.....</p>		<p>Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hồ hiệu:.....</p>	
<p>Tên tàu:.....</p>		<p>Name of ship Flag State of ship Call sign</p>	
<p>Quốc tịch tàu:.....</p>		<p>Dung tích toàn phần:..... Tên thuyền trưởng:.....</p>	
<p>Dung tích toàn phần:.....</p>		<p>Gross tonnage Name of master</p>	
<p>Số lượng thuyền viên:.....</p>		<p>Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:.....</p>	
<p>Số lượng hành khách:.....</p>		<p>Number of crews Number of passenger</p>	
<p>Hàng hóa:.....</p>		<p>Loại hàng hóa:..... Số lượng:.....</p>	
<p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p>		<p>Cargo Volume</p>	
<p>Rời cảng hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....</p>		<p>Loại hàng hóa quá cảnh:..... Số lượng.....</p>	
<p>Có hiệu lực đến.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....</p>		<p>Transit cargo Volume</p>	
<p>Cảng đến.....</p>		<p>Thời gian rời cảng:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....</p>	
<p>Cấp.....giờ.....ngày...../...../.....</p>		<p>Time of departure Date</p>	
<p>GIÁM ĐỐC</p>		<p>Cảng đến:.....</p>	
<p>No.</p>		<p>Next port of call</p>	
<p>Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến...giờ.....ngày.....tháng.....năm...</p>		<p>Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến...giờ.....ngày.....tháng.....năm...</p>	
<p>This port clearance is valid until</p>		<p>This port clearance is valid until</p>	
<p>Giấy phép số:...../CV.....</p>		<p>Giấy phép số:...../CV.....</p>	
<p>Ngày.....tháng.....năm 20....</p>		<p>Ngày.....tháng.....năm 20....</p>	
<p>Date.....</p>		<p>Date.....</p>	
<p>GIÁM ĐỐC</p>		<p>GIÁM ĐỐC</p>	
<p>Director</p>		<p>Director</p>	